

ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDC
TÊN HỌC PHẦN: THI CÔNG CẦU
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 438

HỌC KỲ 5
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 21/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
1	142210709	NGUYỄN HỒNG HẢI	D15XDC	9			7.5		7			6	6.8	Sau pháp Tầm		
2	142210754	NGUYỄN THÀNH TỊNH	D15XDC	6			6		6			7	6.6	Sau pháp Sau		
3	142210763	BÙI THỂ VINH	D15XDC	8			7.5		7			8	7.8	Baý pháp Tầm		
4	152210067	NGUYỄN HÙNG CUỜNG	D15XDC	7			6		7			8	7.4	Baý pháp Bảứ		
5	152210144	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	D15XDC	10			6.5		5			7	7.1	Baý pháp Mảứ		
6	152220274	PHẠM PHÚ ĐỨC	D15XDC	9			6		6.5			8	7.6	Baý pháp Sau		
7	152220275	PHẠM VĂN CUỜNG	D15XDC	4			6		7			8	7.0	Baý		
8	152220276	HOÀNG QUYẾT THẮNG	D15XDC	9			8		7			7	7.5	Baý pháp Nảm		
9	152220279	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	D15XDC	7			6		7.5			7	6.9	Sau pháp Chẻn		
10	152220280	LÊ QUỐC HƯNG	D15XDC	9			6.5		6			6	6.5	Sau pháp Nảm		
11	152220282	NGÔ QUANG VUI	D15XDC	10			6.5		7			7	7.4	Baý pháp Bảứ		
12	152220283	TRẦN VŨ	D15XDC	9			7		6			7.5	7.4	Baý pháp Bảứ		
13	152220288	NGUYỄN QUỐC CUỜNG	D15XDC	10			7		7			5	6.4	Sau pháp Bảứ		
14	152220290	HUỲNH ĐỨC LỰC	D15XDC	10			7		7.5			9	8.6	Tầm pháp Sau		
15	152220291	ĐINH THỊ HẠ	D15XDC	10			8		8			9	8.9	Tầm pháp Chẻn		
16	152220292	NGUYỄN XUÂN PHÚC	D15XDC	10			7		6			5	6.2	Sau pháp Hai		
17	152220295	TRẦN XUÂN DANH	D15XDC	10			7		7.5			7	7.5	Baý pháp Nảm		
18	152220298	NGUYỄN THỊ BÍCH TRANG	D15XDC	9			7		7			8	7.9	Baý pháp Chẻn		
19	152220299	TRẦN TUẤN TÚ	D15XDC	7			7		7.5			8	7.6	Baý pháp Sau		
20	152220300	LÊ NỮ THIÊN	D15XDC	10			7		8			8	8.2	Tầm pháp Hai		
21	152220302	HỒ NGỌC ĐỨC	D15XDC	10			8		7			6	7.1	Baý pháp Mảứ		
22	152220304	NGUYỄN VĨNH KIM	D15XDC	10			6.5		6			7	7.2	Baý pháp Hai		
23	152220305	PHAN VĂN TIẾN	D15XDC	10			8		7			6.5	7.3	Baý pháp Ba		
24	152220306	VÕ NAM GIANG	D15XDC	8			8		7			6	6.8	Sau pháp Tầm		
25	152220308	BẠCH VĂN PHÁT	D15XDC	10			6.5		7.5			7.5	7.7	Baý pháp Baý		
26	152220310	NGUYỄN THANH QUẮNG	D15XDC	10			6.5		7			7	7.4	Baý pháp Bảứ		
27	152220311	PHẠM TUẤN DŨNG	D15XDC	10			8		7			7	7.6	Baý pháp Sau		
28	152220312	PHAN NGỌC TRIỀU TIẾN	D15XDC	9			7.5		7			7	7.4	Baý pháp Bảứ		
29	152220313	NGÔ MINH CẢNH	D15XDC	9			7		6.5			8	7.8	Baý pháp Tầm		
30	152220314	NGUYỄN VĂN MINH	D15XDC	9			6		7.5			7	7.2	Baý pháp Hai		

Ngày thi: 21/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
31	152220316	NGUYỄN VĂN LÃNH	D15XDC	8			7		6.5			7.5	7.4	Báý pháý Bắú		
32	152220318	HỒ NGỌC QUANG	D15XDC	8			6		6.5			7	6.9	Sầü pháý Chèn		
33	152220320	VÕ VĂN LUYẾN	D15XDC	10			7.5		6.5			7	7.5	Báý pháý Nằm		
34	152220322	VÕ MINH PHƯƠNG	D15XDC	7			8		6.5			7	7.1	Báý pháý Mắü		
35	152220324	NGUYỄN THU DẦN	D15XDC	8			8		7			8	7.9	Báý pháý Chèn		
36	152220327	LÊ VĂN QUẾ	D15XDC	10			7		7			6	6.9	Sầü pháý Chèn		
37	152220328	NGUYỄN LƯU QUANG	D15XDC	7			5		5			4	4.8	Bắú pháý Tằm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		37	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú